

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thu T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 235A ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đặng Vũ L, sinh năm 1996; đăng ký thường trú: Số 235A ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 357 ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thu T và anh Đặng Vũ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thu T và anh Đặng Vũ L tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Đặng Thiên A, sinh ngày 04/10/2019 cho chị Lê Thu T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung là cháu A đang do chị T trực tiếp

nuôi dưỡng; Anh Đặng Vũ L không có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu A cùng chị T.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thu T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đặng Vũ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thu T tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/0014232, ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Lê Thu T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện L;
- Đường sự;
- UBND xã T;
- (GCNKH số 97/2018 ngày 02/10/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân